

Bản án số: 321/2022/HS-ST

Ngày: 08 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Sơn – Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Phú;
2. Ông Thái Văn Trung – Phó Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Thuận An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 334/2022/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp TT, xã BB, huyện TB, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 20/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 303/2010/HSST.

Ngày 21/3/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 21 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 78/2011/HSST, tổng hợp hình phạt của Bản án số 303/2010/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù.

Ngày 18/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử 02 năm 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số: 299/2022/HSST.

Ngày 17/8/2021 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 592/ĐTTH.

Ngày 15/9/2022 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định số 481/QĐ-ĐTTH.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2022 đến nay (bắt theo quyết định truy nã trong vụ án “Trộm cắp tài sản” bị khởi tố ngày 17/8/2021), có mặt.

2. Nguyễn Phúc V, sinh ngày 05/12/2007 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: 3/177 khu phố HL1, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đoàn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo V: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: 3/177 khu phố HL1, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Đỗ Thanh Y, sinh năm 1980 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại: Em Phạm Minh I, sinh ngày 10/12/2007; nơi cư trú: 2/133 khu phố HL1, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: 2/133 khu phố HL1, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị B, sinh năm 1985;
- Ông Đỗ Do D, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: 4/157 khu phố HL1, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Đỗ Văn A, sinh năm 1973; nơi cư trú: 69F/3 khu phố TL, phường AT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Phạm Văn C, Trương Thị Thanh U, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ rủ Nguyễn Phúc V đi tìm tài sản của người khác chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, gắn biển số: 61C1-402.30 chở V chạy trên các tuyến đường thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản chiếm đoạt. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở V chạy đến trước căn nhà tại địa chỉ số 02/133, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện em Phạm Minh I đang đứng một mình trước nhà trên tay cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 loại 128GB, màu hồng. Thấy vậy, Đ điều khiển xe mô tô quay lại và áp sát I, còn V ngồi sau dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của I rồi cả hai tẩu thoát về vừa phước địa chỉ tổ 17, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, V đang ngồi chơi tại quán internet thuộc đường Thuận Giao 15, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì lực lượng Công an phường Thuận Giao phát hiện, bắt giữ V lập hồ sơ, chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn Đ bỏ trốn đến ngày 11/8/2022 bị bắt theo Quyết định truy nã trong vụ án “Trộm cắp tài sản” (bị khởi tố theo Quyết định số 592/ĐTTH ngày 17/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, dung lượng 128GB; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG1220MY012372, số máy G3M5E059920, gắn biển số: 61C1-402.30; 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô màu xanh xám; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, dây đeo màu đen; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án cướp giật tài sản.

Biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128GB có trị giá là 18.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 326/CT-VKS-TA ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phúc V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc V;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc V mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG1220MY012372, số máy G3M5E059920, gắn biển số: 61C1-402.30 do bị can Nguyễn Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết biển số: 61C1-402.30 do ông Đỗ Văn A đứng tên, chiếc xe của ông A đã bị mất và chưa tìm thấy, ông A không có yêu cầu nhận lại biển số xe nói trên. Bị can Đ khai nhận mượn xe mô tô trên của Trường (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch), hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An trung cầu giám định số khung, số máy không thay đổi, đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả, do đó đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128 GB của bị hại Phạm Minh I đã được thu hồi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại I.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô màu xanh xám và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, dây đeo màu đen, các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho bị hại Phạm Minh I, bị hại I và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Phúc V như: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sống với bà ngoại từ nhỏ, thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ; thời điểm phạm tội còn quá nhỏ (chưa đủ 15 tuổi), bị cáo bỏ học từ sớm nên nhận thức pháp luật còn kém, bị đối tượng Đ rủ rê, do đó hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, do bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đề nghị áp dụng các Điều 91, 101 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Vỹ và người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với người bào chữa, không có ý kiến gì khác.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phúc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 31/5/2022, trước căn nhà số 02/133, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61C1-402.30 chở theo Nguyễn Phúc V áp sát và giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 loại 128GB, trị giá 18.500.000 đồng của em Phạm Minh I, sinh ngày 10/12/2007 (dưới 16 tuổi). Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được hành vi nhanh chóng giật lấy tài sản rồi tẩu thoát làm người bị hại trở tay không kịp để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Đ nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt, chấp hành án phạt tù nhưng vẫn tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác rồi bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ xúi giục Nguyễn Phúc V - là người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vỹ có

hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn kém, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong vụ án bị cáo Đ là người khởi xướng rủ rê bị cáo V phạm tội nên vai trò của bị cáo Đ cao hơn bị cáo V. Bị cáo V là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, 101 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo là cao, có phần nghiêm khắc so với mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG1220MY012372, số máy G3M5E059920, gắn biển số: 61C1-402.30 do bị can Nguyễn Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định biển số: 61C1-402.30 do ông Đỗ Văn A đứng tên, chiếc xe của ông A đã bị mất và chưa tìm thấy, ông A không có yêu cầu nhận lại biển số xe nên tịch thu tiêu hủy. Bị can Đ khai nhận mượn xe mô tô trên của Trường (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch), hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả, xét thấy đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128 GB của bị hại Phạm Minh I đã được thu hồi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bị hại I là phù hợp.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô màu xanh xám và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, dây đeo màu đen thu giữ trong quá trình điều tra, các bị cáo không đề nghị nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ cướp giật tài sản cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho bị hại Phạm Minh I, bị hại I và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, 101; Điều 47, 48, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc V.

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phúc V phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 61C1-402.30; 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô màu xanh xám và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, dây đeo màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCUG1220MY012372, số máy G3M5E059920.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2022).

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân